

Tin TÒA ÁN NHÂN
DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST

Ngày 30 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đối với :

1. *Bị cáo:* Phạm Văn S, sinh ngày 10/8/1976 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ: Bà Phạm Thị N; có vợ là chị Vũ Thị H và có 1 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/10/2008 bị Công an huyện Vũ Thư ra quyết định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến nay, có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, có mặt.

2.2. Anh Phạm Quang T, sinh năm 1986.

2.3. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1990.

2.4. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1978.

2.5. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1985

Đều cư trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Anh T, anh H1 có mặt, anh L, anh K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2014, do không có việc làm, Phạm Văn S vượt biên từ thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh sang tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc lao động trong một xưởng sản xuất đồ nhựa do một người đàn ông Trung Quốc tên gọi là A Hỏa làm chủ. Quá trình làm việc S được A Hỏa trao đổi nếu có người thân, bạn bè ở Việt Nam muốn sang Trung Quốc làm việc thì cứ nhận lời, A Hỏa sẽ bố trí người đưa sang qua hình thức vượt biên, chi phí hết 900 Nhân dân tệ, nếu không có tiền sẽ được ứng tiền trước và trừ vào lương sau. Do đó, từ tháng 02/2014 đến tháng 02/2015, Phạm Văn S đã 05 lần tư vấn, tổ chức đưa 05 công dân ở huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Cuối tháng 02/2014, Phạm Văn S nói chuyện với anh Phạm Văn L (là em họ S) qua mạng xã hội Facebook, bị cáo S nói cho anh L biết chủ xưởng sản xuất đồ nhựa bên tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc đang cần người Việt Nam sang làm việc, công việc chủ yếu là sản xuất các đế dép, đồ chơi bằng nhựa, mức lương khoảng 2000 Nhân dân tệ/tháng, chủ bao ăn, ở. Chi phí đi lại hết 900 Nhân dân tệ, nếu không có tiền đi thì chủ sẽ ứng trước tiền cho, sau đó sẽ trừ vào tiền lương hàng tháng. Hình thức sang Trung Quốc lao động theo đường tiểu ngạch vượt biên từ thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, sẽ có người đón, đưa đến xưởng làm việc. Anh L đồng ý. Một ngày sau, anh L đi xe khách lên bến xe Móng Cái và gọi điện thông báo cho bị cáo S. Bị cáo S gửi cho anh L số điện thoại của đối tượng đưa người vượt biên (do A Hỏa cung cấp). Anh L liên hệ theo số điện thoại mà bị cáo S cho, có một người đàn ông nghe máy và hướng dẫn anh L đi xe ôm đến bến đò sông Kalong. Đến bờ sông Kalong, anh L được một người đàn ông người Trung Quốc đến đón, dẫn anh L xuống 01 chiếc thuyền làm bằng bê tông có gắn máy vượt biên trái phép qua sông Kalong sang Trung Quốc. Sau đó, anh L được 01 người đàn ông người Trung Quốc chở bằng xe máy theo đường rừng đi đến một bến xe tại Trung Quốc, hướng dẫn anh L lên 01 xe khách khoảng 20 ghế ngồi, ngày hôm sau đến bến xe Sán Thầu. Bị cáo S cùng A Hỏa đi ô tô đến đón, đưa anh L về xưởng nghỉ ngơi, bố trí công việc làm cùng bị cáo S. Đến tháng 12/2014, anh L xin nghỉ việc rồi vượt biên trái phép trở về Việt Nam.

Lần thứ hai: Tháng 5/2014, chị Vũ Thị H là vợ S nói ở nhà không có việc làm nên bảo S đưa sang Trung Quốc lao động. Bị cáo S đồng ý dẫn chị H đi đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo sẽ liên hệ nhờ người đưa vượt biên đến thành phố Sán Thầu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Bị cáo S gặp A Hỏa thông báo sẽ đưa vợ sang làm việc thì A Hỏa đồng ý, cho biết sẽ bố trí người đón vợ bị cáo tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, ứng trước cho chi phí đi lại. Một ngày sau, khi chị H gọi điện thông báo đã đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, có người xe ôm tại đây hỏi muốn sang địa điểm nào tại Trung Quốc người này sẽ liên hệ đưa đi. Bị cáo S yêu cầu được nói chuyện với người đàn ông này, trao đổi nhờ anh ta liên hệ người đưa chị H đến Sán Thầu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, khi đón được chị H, bị cáo S trả tiền. Người này đồng ý, cho biết chi phí hết 1.000 Nhân dân tệ. Ngày hôm sau, khi chị H liên hệ thông báo đã đến bến xe Sán Thầu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, bị cáo S nhờ vợ A Hỏa đi đón, chở chị H về xưởng. Chi phí trả cho các đối tượng đưa người vượt biên do A Hỏa ứng trước trả cho số đối tượng này được trừ vào tiền lương khi chị H làm việc. Đến tháng 12/2018, chị H và bị cáo S xin nghỉ việc, qua biên giới trái phép về Việt Nam.

Lần thứ ba: Tháng 7/2014, thấy anh Phạm Quang T (là em họ S) cũng không có việc làm nên S tư vấn đi sang Trung Quốc lao động theo đường tiểu ngạch như nội dung đã tư vấn cho anh Phạm Văn L, anh T đồng ý. Đầu tháng 8/2014, anh T đi xe khách đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh gọi điện cho bị cáo S. Bị cáo S hỏi anh T địa điểm đang đứng đợi, rồi trao đổi lại với A Hỏa, thì A Hỏa gọi điện thoại cho các đối tượng đưa người vượt biên đón anh T. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày hôm sau, anh T được đưa đến bến xe Sán Thầu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, bị cáo S đi xe máy đón anh T về xưởng làm việc. Chi phí chi trả cho các đối tượng đưa anh T vượt biên sang Trung Quốc lao động do A Hỏa ứng, trả trực tiếp cho các đối tượng, sẽ được trừ vào tiền lương khi anh T sang làm việc. Trong quá trình làm việc tại xưởng, vợ chồng bị cáo S, anh L và anh T được bố trí làm cùng xưởng. Hàng tháng, tùy theo công lao động A Hỏa trả trực tiếp tiền lương cho mọi người, trung bình từ 1.800 đến 2.000 Nhân dân tệ. Đến tháng 10/2014, do thấy công việc tại xưởng ít, lương thấp, anh T xin nghỉ việc vượt biên trái phép về Việt Nam.

Lần thứ tư: Tháng 10/2014, biết tin bị cáo S đang lao động tại Trung Quốc, anh Phạm Văn K (là em họ S), liên hệ hỏi bị cáo S về công việc tại Trung Quốc. Bị cáo tư vấn cho anh K về công việc và cách thức đi giống như đã tư vấn cho anh L và anh T, anh K đồng ý nhờ bị cáo đưa sang Trung Quốc lao động. Bị cáo S trao

đổi lại với A Hỏa và được A Hỏa liên hệ, bố trí người đưa anh K vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc. Khi anh K đến bến xe Sán Thầu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, bị cáo S đón anh K về xưởng để làm việc cùng mọi người. Chi phí trả cho các đối tượng đưa người vượt biên trái phép do A Hỏa ứng trước trả cho số đối tượng, rồi được trừ vào tiền lương khi anh K làm việc. Đến tháng 12/2014, anh K xin nghỉ việc vượt biên giới trái phép về Việt Nam.

Lần thứ năm: Đầu tháng 02/2015, bị cáo S về Việt Nam thấy anh Phạm Văn H1 (là em trai S) không có việc làm, bị cáo S rủ anh H1 sang Trung Quốc làm việc với mình, anh H1 đồng ý nhờ bị cáo đưa sang Trung Quốc lao động. Bị cáo S liên hệ với A Hỏa thông báo sẽ đưa em trai sang Trung Quốc làm việc thì A Hỏa đồng ý. Một ngày sau, bị cáo S và anh H1 đến bến xe thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo liên hệ với A Hỏa gọi người đưa vượt biên, sau đó có một người đàn ông đi xe máy chở bị cáo S và anh H1 ra bến đò tại sông Kalong. Người này yêu cầu anh S và anh H1 lên thuyền, tuy nhiên do số người vượt biên đông, anh H1 không lên được thuyền cùng bị cáo S nên người đàn ông đưa người vượt biên dẫn anh S sang Trung Quốc trước, anh H1 sẽ được bố trí đưa đi sau. Ngày hôm sau anh H1 cũng được A Hỏa cử người liên hệ đưa vượt biên giới trái phép đưa đến xưởng của A Hỏa làm việc. Đến tháng 3/2015, anh H1 xin nghỉ việc vượt biên giới trái phép về Việt Nam.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTB ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Văn S về tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều trình bày: Họ đều là người thân của bị cáo S, vì không có công ăn việc làm ổn định tại Việt Nam nên đã đề nghị bị cáo S đưa họ sang Trung Quốc với hy vọng có công việc với mức lương cao. Bị cáo S không được hưởng lợi gì từ việc đưa họ vượt biên sang Trung Quốc, các chi phí vượt biên trái phép đều do ông chủ người Trung Quốc tên A Hỏa chi trả và trừ vào tiền lương hàng tháng của những người này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 349; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo do nhận thức kém, không hiểu biết pháp luật, chỉ nghĩ giúp đỡ anh em trong gia đình có công ăn việc làm, thu nhập cao nên đã tổ chức đưa họ sang Trung Quốc làm việc mà không vì lợi ích vật chất nào. Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã được giải thích pháp luật nên biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo, tự thú về các hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm một công dân tốt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn S phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định, từ tháng 02/2014 đến tháng 02/2015, Phạm Văn S đã tư vấn, môi giới và tổ chức cho 05 người, gồm: Chị Vũ Thị H, anh Phạm Quang T, anh Phạm Văn L, anh Phạm Văn H1, anh Phạm Văn K vượt biên giới trái phép tại địa phận thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh sang thành phố Sán Thầu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc để lao động. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của pháp luật nhằm đảm bảo trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động xuất nhập cảnh của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự

tại vùng biên giới của Tổ quốc. Điều 349 Bộ luật Hình sự quy định: Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép: “1. Người nào tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 120 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...b) Phạm tội 02 lần trở lên; c) Đối với từ 05 người đến 10 người...”. Bị cáo S 05 lần đưa người khác trốn đi nước ngoài và đối với 05 người nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép” với 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, T chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo Phạm Văn S vì muốn giúp đỡ người thân của mình có việc làm, thu nhập cao tại Trung Quốc mà chi phí đi lại thấp, không phải làm thủ tục xuất nhập cảnh nên bị cáo đã tìm cách đưa vợ, em trai và các em họ của mình trốn qua biên giới sang Trung Quốc để lao động mà không vì mục đích thu lợi cho bản thân. Bị cáo Phạm Văn S không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà khung hình phạt quy định, để bị cáo yên tâm cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với đối tượng mà bị cáo S khai tên A Hỏa và một số đối tượng người Việt Nam, Trung Quốc đã liên hệ, thu tiền, đón, đưa Phạm Văn S, anh L, chị H, anh T, anh K và anh H1 vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc lao động. Quá trình điều tra, Phạm Văn S và những người này không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ của các đối tượng này nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật. Đối với anh Phạm Văn L, anh Phạm Quang T, anh Phạm Văn K, anh Phạm Văn H1 và chị Vũ Thị H được Phạm Văn S tổ chức vượt biên giới trái phép từ Việt Nam sang Trung

Quốc lao động và vượt biên giới trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam chưa bị cơ quan chức năng xử lý nhưng do đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Cơ quan An ninh điều tra không đề nghị xử lý đối với những người này về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 349, Điều 38, Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù T từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/3/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/8/2023. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà